**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 3**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**TIẾT 15 - 18: ĐỌC: CẬU HỌC SINH MỚI**

**BÀI 1: CẬU HỌC SINH MỚI**

**Tiết 1+2 - Đọc: CẬU HỌC SINH MỚI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*

- Tìm đọc một bài thơ về trường học, viết được Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn Phiếu đọc sách của em.

***Tích hợp GD Quyền con người: Quyền được học tập, vui chơi, tham gia các hoạt động ngoại khóa.***

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

**- HS:** Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Mái trường mến yêu.*  - GV cho HS hoạt động nhóm 2.  - Em hãy quan sát bức tranh bên dưới và chia sẻ với bạn về bức tranh theo những gợi ý sau:  - Bức tranh vẽ những ai?  - Các nhân vật đang đứng ở đâu?  - Các nhân vật trong bức tranh đang làm gì?  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - GV giới thiệu bài mới: *Cậu học sinh mới*  Bài đọc viết về thời thơ ấu của Lu-i Pa-xtơ (1822-1895) một nhà bác học người Pháp. Ông được biết đến qua những nghiên cứu quan trọng về các nguyên nhân và biện pháp chữa bệnh. Ông là người tạo ra loại vắc-xin đầu tiên chữa bệnh dạ dày và bệnh than. Những khám phá của ông đã cứu sống vô số người. Lu-i Pa-xtơ cũng nổi tiếng trong việc phát minh ra kĩ thuật bảo quản sữa và rượu để ngăn chặn vi khuẩn có hại xâm nhập, quá trình này gọi là thanh trùng.  **2. Khám phá và thực hành.**  **2.1. Đọc**  **2.1.1. Luyện đọc thành tiếng**  \* GV đọc mẫu:  - Lưu ý: Giọng người dẫn chuyện thông thả, giọng thầy giáo trầm ấm, thân thiện, giọng Lu-i Pa-xtơ vui tươi, lễ phép; nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ địa điểm vui chơi.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Y/c HS chia đoạn.  - GV chốt chia đoạn: (4 đoạn)  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp câu/đoạn để tìm từ khó đọc, từ khó hiểu, câu dài trong nhóm 4  - GV ghi bảng từ khó đọc lên bảng rồi h/d HS.  \* Luyện đọc từ khó:  - GV có thể chốt: Giô-dép, Ác-boa, Lu-i Pa-xtơ, Rơ-nê, Quy-dăng-xơ, Véc-xen…  \*Luyện đọc câu dài:  \* Giải nghĩa từ khó hiểu:  - GV có thể chốt từ ngữ: Ác-boa, gật gù, chặng,…  \* Đọc nối tiếp đoạn  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4, mỗi bạn 1 đoạn.  - GV nhận xét các nhóm.  - GV nhận xét, khen.  **2.1.2 Luyện đọc hiểu**  - Y/ C HS đọc thầm lại bài đọc  - Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 (*3 phút*)  để trả lời câu hỏi trong SGK.  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu câu hỏi 1 và trả lời:  + 1: Ông Giô- dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để làm gì?  + 2: Nói lại nội dung cuộc đối thoại giữa thầy Rơ-nê và Lu-i.  + 3: Lu-i và các bạn chơi những trò gì? Ở đâu?  - Cho HS đọc câu hỏi 4 và cá nhân suy nghĩ trả lời.  + 4: Theo em, Lu-i có những điểm gì đáng khen?  + 5: Kể tên một vài trời chơi em thường chơi cùng các bạn.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Bài đọc Cậu học sinh mới có nội dung gì?  - GV chốt nội dung.  ***Tích hợp GD Quyền con người***  Vì sao chúng ta được đến trường, học tập, vui chơi?  - Em hãy liên hệ bản thân, em đã được hưởng phúc lợi trong quyền được tập, vui chơi...  **2.1.3. Luyện đọc lại.**  \* Đọc toàn bài:  - GV gọi HS đọc lại toàn bài (đọc mẫu lần 2 ).  \* GV hướng dẫn cách đọc:  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc.  - GV yêu cầu đọc phân vai theo đoạn từ: Thầy hỏi……nhận cậu vào trường.  - GV yêu cầu đọc phân vai cả bài*.*  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*** Luyện đọc cả bài:  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  **2.2. Đọc mở rộng – Đọc một truyện về trường học**  **2.2.1. Tìm đọc truyện và chia sẻ.**  - Em hãy tìm và đọc một bài thơ về trường học, sau đó ghi vào phiếu đọc sách các thông tin sau: Tên bài thơ, tác giả, cách tìm bài thơ, khổ thơ em thích (Khổ thơ có từ dùng ấn tượng, vần thơ hay,…) - Em hãy chia sẻ truyện đã đọc dựa vào một vài gợi ý sau:  + Tên bài thơ là gì?  + Tác giả bài thơ là ai?  + Em tìm ra bài thơ bằng cách nào?  + Em thích khổ thơ nào?  + Khổ thơ có những từ nào hay, vần thơ ra sao?  - Y/c HS trang trí phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung bài thơ em đọc. **2.2.2.Chia sẻ Phiếu đọc sách:** - Y/c HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về Phiếu đọc sách của em.  - Gọi 2, 3 HS chia sẻ Phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán Phiếu đọc sách vào góc sáng tạo của lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét  **3. Vận dụng**  - GV hỏi: *: Theo em, Lu-i có những điểm gì đáng khen?*  Trò chơi: “Tôi bảo”  Luật chơi: Quản trò hô: Tôi bảo, tôi bảo.  Cả lớp: bảo gì? bảo gì?  Quản trò: tôi bảo các bạn vỗ tay, các bạn kể tên một trò chơi mà bạn thích, ...(người quản trò có thể hô bất kỳ động tác gì để tạo hứng thú cho học sinh.)  - GV nhận xét đánh giá phần chơi.  - Dặn: Về nhà đọc lại bài “Cậu học sinh mới” và trả lời lại các câu hỏi trên. | - HS lắng nghe và nêu cách hiểu của mình về chủ điểm.  - HS hoạt động nhóm 2 quan sát tranh, nói với bạn về nhưng điều em thấy trong tranh: nhân vật, địa điểm,.....  +Bức tranh vẽ bốn nhân vật đó là: thầy giáo, người cha và hai bạn học sinh. Họ đang đứng ở cổng và nói chuyện với nhau.  - HS đọc tên bài, phỏng đoán về nội dung bài đọc.  - HS nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS lắng nghe cách đọc.  - HS quan sát, chia đoạn(4 đoạn)  - Hs lắng nghe phát hiện từ khó dùng bút chì gạch chân vào SGK.  - HS chia sẻ, bổ sung từ khó đọc.  - HS đọc từ khó.  - HS chia sẻ nhóm bàn và trước lớp tìm câu dài.  - GV có thể chốt câu và HD: Gia đình ông Giô-dép /chuyển về Ác-boa /để Lu-i có thể tiếp tục đi học.  Cái bãi gần đường vào thị trấn/ là nơi đã diễn ra những pha bóng chớp nhoáng,đầy hứng thú và say mê.  - 3 HS luyện đọc câu dài.  - HS nêu từ khó hiểu và giải thích theo ý hiểu.  + Ác-boa: tên một thị trấn nhỏ ở Pháp.  + Gật gù: gật nhẹ, chậm và nhiều lần, biểu thị thái độ đồng tình, tán thưởng.  +Chặng: đoạn đường…  - HS lắng nghe.  - HS đọc nối tiếp theo nhóm, nhận xét, và sửa lỗi cho nhau.  - Cá nhân HS đọc thầm lại bài đọc.  - HS thảo luận nhóm 4 (*3 phút*)  để trả lời câu hỏi trong SGK.  - Chia sẻ cả lớp  - HS trình bày, tự đánh giá.  - HS lắng nghe đánh giá lần lượt theo ý trả lời của bạn.  + 1.Ông Giô-dép dắt con trai đến gặp thầy giáo để xin học.  + 2. Thầy Rơ-nê hỏi tên của Lu-i và hỏi cậu thích đi học hay thích chơi. Lu-i lễ phép nói với thầy tên của mình và trả lời cậu thích đi học. + 3. Lu-i và các bạn chơi những trò sau:  Những ván bi quyết liệt ở dưới gốc một cây to ở vệ đường.  Những “pha" bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê ở cái bãi gần đường vào thị trấn.  - Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình câu cá ở dưới chân cầu. - Cá nhân chia sẻ, nhận xét, bổ sung  + 4. Lu-i có những điểm gì đáng khenlà: lễ phép, ham học, chăm chỉ và đạt kết quả học tập tốt.  + 5. Em thường chơi cùng các bạn trò đá bóng, cầu lông, bắn bi, nhảy dây, rồng rắn lên mây, thả diều, ô ăn quan,…. - Cá nhân chia sẻ, nhận xét, bổ sung  *Gia đình và thầy giáo đều hài lòng vì Lu-i Pa-xtơ vừa chăm chỉ học tập, và biết dành thời gian cùng các bạn tham gia những trò chơi thú vị.*  - Cá nhân chia sẻ, nhận xét, bổ sung.  + Liên hệ: phân phối thời gian hợp lí cho các hoạt động.  Vì nhà nước muốn đảm bảo quyền được học tập, vui chơi tham gia các hoạt động ngoại khóa.  - HS đọc cả bài.  - HS lắng nghe.  - Học sinh xác định và chia sẻ trong nhóm.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS trong nhóm đọc phân vai trước lớp. HS có thể đổi vai.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, đánh giá.  - HS đọc, tự nhận xét, đánh giá.  - HS tìm đọc trước lớp  - HS chia sẻ truyện đã đọc dựa vào một vài gợi ý, nhận xét, đánh giá.  - Ví dụ:  *Tên bài thơ: Em vẽ ngôi trường em*  *Tên tác giả: Nguyễn Lãm Thắng*  *Cách tìm bài thơ: em tìm thấy bài thơ trên báo nhi đồng.*  *Khổ thơ em thích: khổ thơ đầu tiên, khổ thơ có từ dùng hay**như: rực rỡ, ô cửa nhỏ, chân trời,… vần thơ tự do.*  *Ngôi trường của em*  *Ngói hồng rực rỡ*  *Từng ô cửa nhỏ*  *Nhìn ra chân trời*  - HS trang trí.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  *- Tên bài thơ mà tớ yêu thích là bài “Em vẽ ngôi trường em” của tác giả Nguyễn Lãm Thắng. Tớ tìm thấy bài thơ trên báo nhi đồng. Khổ thơ tớ thích là khổ thơ đầu tiên, khổ thơ có từ dùng hay như: rực rỡ, ô cửa nhỏ, chân trời,… vần thơ tự do.*  *Ngôi trường của em*  *Ngói hồng rực rỡ*  *Từng ô cửa nhỏ*  *Nhìn ra chân trời*  - HS lắng nghe đánh giá lần lượt theo ý trả lời của bạn.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - Lớp trưởng điều khiển trò chơi, HS tham gia chơi.  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS nghe và tham gia chơi đánh giá phần chơi của mình và các bạn.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**BÀI 1: CẬU HỌC SINH MỚI**

**Tiết 3: Viết: ÔN CHỮ HOA N, M**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa: **N, M**, tên địa danh và câu ứng dụng.

- lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập, tham gia trò chơi, vận dụng.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu.

**- HS:** Sách, vở tập viết, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - GV cho HS hát bài Tập tầm vông.  - GV hỏi cảm xúc của HS.  - Dẫn dát vào bài mới.  **2. Khám phá và thực hành***.*  **2.1. Ôn luyện viết chữ N, M**  - Cho HS quan sát mẫu chữ **N, M** hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ **N, M** hoa.  **\* Chữ N**  - GV giới thiệu mẫu chữ viết **N** hoa:  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 3 nét cơ bản: móc ngược, thẳng xiên và móc xuôi (hơi nghiêng).  - GV vừa viết mẫu lên bảng vừa nêu cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 2, viết nét móc ngược trái tới tận đường kẻ 6 (lưu ý đầu nét tròn). Từ điểm dừng bút tại đường kẻ ngang 6, chuyển hướng để viết nét thẳng xiên và dừng ở đường kẻ ngang 1. Tiếp theo, viết nét móc xuôi phải từ dưới lên, đến đường kẻ 6 thì cong xuống (lưu ý đầu nét tròn). Điểm dừng bút ở đường kẻ ngang 5.  **\* Chữ M**  + Độ cao 2,5 li, độ rộng 3 li.  + Gồm 4 nét: móc ngược trái, nét thẳng đứng – thẳng xiên và móc ngược phải.  + Đặt bút dưới ĐK ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa ĐK dọc 2 và 3.  + Không nhấc bút, viết nét thẳng đứng, dừng trên ĐK ngang 1.  -Không nhấc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.  - Không nhấc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.  - GV yêu cầu HS tập viết chữ **N, M** hoa vào bảng con, sau đó viết vào vở Tập viết.  **2.2. Luyện viết từ ứng dụng**  - GV hướng dẫn HS và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng Mũi Né (tên một mũi biển ở tp Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Đây là một trung tâm du lịch nổi tiếng của tỉnh Bình Thuận và là một trong số các khu du lịch quốc gia của Việt Nam, nổi tiếng với những đồi cát rộng mênh mông, bãi biển tuyệt đẹp.  - Cho HS xem tranh ảnh, bản đồ.  - Y/C HS nhắc lại cách nối từ **M** hoa. sang chữ u và chữ N hoa sang chữ e.  - Giáo viên viết chữ Mũi Né.  - Y/C HS viết chữ Mũi Né vào vở.  **2.3. Luyện viết câu ứng dụng**  ***a. Hoạt động cả lớp***  - GV cho HS xem video bài hát Quảng ngãi trong tôi.  - Hỏi: Bài hát ca ngợi địa danh nào của nước ta?  - GV yêu cầu 1 HS đọc to câu trong phần Viết ứng dụng:  Ai về Quảng Ngãi quê ta,  Miếng ngon, đường ngọt trắng ngà dễ ăn.  Ca dao  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  Câu 1: Có mấy dòng thơ?  Câu 2: Mỗi dòng thơ có bao nhiêu tiếng?  Câu 3: Trong câu ứng dụng, có chữ nào phải viết hoa?  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng.  + Viết chữ viết hoa A, M đầu câu. Viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng từ Quảng Ngãi.  + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.  - HD tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  *-* GV chốt: Quảng Ngãi là tên một tỉnh ở Nam Trung bộ nước ta. Trước đây, Quảng Ngãi được biết đến là xứ sở của nghề trồng mía, nấu đường. Đến mùa thu hoạch mía, không khí rộn ràng khắp làng. Những lò nấu đường thủ công đó lửa từ sáng đến tối, mùi đường non thơm phức cả xóm. Nghề trồng mía, nấu đường, không khí rộn ràng và mùi thơm của đường non chính là niềm tự hào của người dân Quảng Ngãi.  ***b. Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết.  **2.4. Luyện viết thêm**  ***a. Hoạt động cả lớp***  - Y/c HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Nguyễn An Ninh (1900 – 1943), là nhà văn, nhà báo, nhà nghiên cứu tôn giáo và là nhà cách mạng ở đầu thế kỷ XX) và câu ứng dụng: *Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.*  ***b. Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết từ **Nguyễn An Ninh** và câu ứng dụng: “*Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.”* vào vở Tập viết.  **2.5. Đánh giá bài viết**  - Gv cho HS đánh giá  - GV kiểm tra, nhận xét một số bài trên lớp.  - GV yêu cầu HS sửa lại bài viết nếu chưa đúng.  - GV khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  **3. Vận dụng:**  - Nêu lại quy trình viết chữ hoa **N, M**.  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  - Dặn dò về nhà hoàn thành phần viết *Tự chọn* và *Luyện viết thêm.* | - HS hát và múa theo nhạc.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ.  - HS quan sát.  - HS viết b/c, viết vào vở.  - HS đọc và tìm hiểu nghĩa từ ứng dụng và nêu những hiểu biết của mình.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS xem tranh ảnh, bản đồ.  - HS chia sẻ cách nối.  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS quan sát.  - HS viết.  - HS nghe.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá.  - HS đọc.  - 2 dòng thơ.  - dòng 1có 6 tiếng, dòng 2 có 8 tiếng  - Viết hoa chữ cái A, M ở đầu dòng.  - Từ Quảng Ngãi là tên một địa danh nên viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày nêu nghĩa theo ý hiểu, tự đánh giá.  - HS lắng nghe đánh giá lần lượt theo ý trả lời của bạn.  - HS viết vào vở.  - HS chia sẻ nghĩa của từ Nguyễn An Ninh, bổ sung, đánh giá.  - HS viết từ **Nguyễn An Ninh** và câu ứng dụng: “*Mỗi ngày, em cùng bạn chơi nhiều trò thú vị.”*  vào vở Tập viết.  - HS tự đánh giá và đáng giá bài viết của mình của bạn. lắng nghe.  - HS nêu lại quy trình viết chữ hoa **N, M**.  - Lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

---------------------------------------------------------------------

**BÀI 1: CẬU HỌC SINH MỚI**

**Tiết 4 - LUYỆN TỪ VÀ CÂU: MỞ RỘNG VỐN TỪ TRƯỜNG HỌC.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mở rộng vốn từ về Trường học.

- Đặt câu và mở rộng câu với từ ngữ về Trường học vừa tìm được.

- T ham gia trò chơi, vận dụng có từ ngữ về Trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu.

**- HS:** Sách, vở tập viết, bảng con, bút màu …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV cho lớp múa hát bài “ Vui đến trường”.  **2. Khám phá và thực hành:**  **Bài 1**  - Y/ C HS xác định yêu cầu của BT 1.  - Cho HS quan sát tranh minh họa, đọc mẫu và tìm cá nhân.  - Yêu cầu HS chia sẻ, thống nhất kết quả trong nhóm bàn.  - Tổ chức sửa bài bằng hình thức chơi trò chơi tiếp sức. Trò chơi Truyền điện.  - Giáo viên nghe và nhận xét.  **Bài 2**  - Gọi HS xác định y/c của bài tập 2.  - Cho HS quan sát tranh gợi ý ở bài tập 1, tìm từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh trong nhóm bàn.  - Gọi đại diên nhóm học sinh sửa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 3**  - Cho HS xác định y/c của bài tập 3.  - Y/C HS đọc lại các từ ngữ tìm được ở bài tập 2 và câu mẫu.  - Cho HS đặt câu theo yêu cầu trong nhóm đôi.  - Y/c HS chia sẻ trước lớp. Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá.  **Bài 4**  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập, đọc mẫu.  - Yêu cầu HS nói câu có từ ngữ trả lời câu hỏi khi nào? Hoặc ở đâu? Trong nhóm đôi.  - Cho HS thực hiện vào vở bài tập.  - Gọi 2, 3 học sinh chia sẻ bài trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng**  - Gọi HS xác định yêu cầu thứ nhất.  - Y/c HS đọc nối tiếp trong nhóm đôi.  - Cho học sinh nói về cách chơi các trò chơi có trong hai bài đồng dao. Một vài nhóm học sinh trình bày kết quả trước lớp.  - Gọi HS xác định yêu cầu thứ hai  *GV có thể tổ chức kết hợp đọc bài đồng dao hoặc hát nói khi chơi ….*  - Gọi HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về trò chơi.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát.  - Cả lớp đọc thầm BT 1và QS tranh.  - Cá nhân tìm từ ngữ thích hợp với mỗi hoa.  - HS chia sẻ với bạn cùng bàn.  - HS trình bày trước lớp, tự đánh giá.  - HS lắng nghe đánh giá lần lượt theo ý trả lời của bạn.  - Lớp nhận xét, đánh giá.  - HS sửa bài bằng hình thức chơi trò chơi tiếp sức  - Tranh 1: Giờ ra chơi  - Tranh 2: Giờ học  - Tranh 3: Giờ đọc sách  - Tranh 4: Giờ chào cờ  - Tranh 5: Giờ thể dục  - Tranh 6: Giờ tan trường - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá, đánh giá phần chơi của các bạn.  - HS nêu yêu cầu.  - Cá nhân HS quan sát tranh, tìm từ.  - Hs chia sẻ trong nhóm.  - Chia sẻ trước lớp.  + : *tự hào, vui vẻ, thích thú, say sưa…*  - HS nhận xét, đánh giá, bổ sung ( nếu có).  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu.  - HS đọc M: *Chúng em hào hứng tham gia trò chơi ô ăn quan.* - HS chia sẻ nhóm đôi.  *Ví dụ:*  *+ Chúng em thích thú đọc sách.*  *+ Chúng em tự hào hát quốc ca.*  - HS lắng nghe.  - Chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét, đánh giá, bổ sung ( nếu có).  - HS xác định yêu cầu BT.  - HS đọc M: *Giờ ra chơi, chúng em hào hứng tham gia trò chơi ô ăn quan.*  - HS viết vào VBT.  ***-*** HS chia sẻ, nhận xét bổ sung, đánh giá.  ***-****Vào giờ đọc sách, chúng em thích thú đọc những cuốn sách hay.*  *- Giờ chào cờ, chúng em tự hào hát bài quốc ca.*  - HS lắng nghe.  - Lớp trưởng điều khiển trò chơi, hướng dẫn trả lời câu hỏi: Trò chơi *Tuổi thơ vui vẻ.*  - Đọc hai bài đồng dao sau: Mèo đuổi chuột, Tập tầm vông.  - HS đọc nối tiếp.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc.  - HS lắng nghe.  - HS tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

---------------------------------------------------------------------

**BÀI 2: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ**

**Tiết 1 - Đọc: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc địa phương em; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và hình ảnh minh họa.

- Đọc trôi chảy bài đọc ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; bước đầu thể hiện đúng giọng đọc văn bản thông tin; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài đọc: Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.

- Chia sẻ được với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem.

**Tích hợp GD Quyền con người: Quyền được học tập, rèn luyện nhằm phát triển tài năng, năng khiếu, sở trường, ước mơ.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- GV:** SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu.

- Tranh ảnh, video clip một số hoạt động của câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc ở địa phương.

- Một số bài viết hoặc bản tin ngắn trên các phương tiện thông tin (báo giấy, tạp chí, tivi, đài phát thanh,…).

- Một số hình ảnh học sinh tham gia các nhiệm vụ học tập, hoạt động, công trình măng non của lớp.

**- HS:** Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu, …

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi kể với bạn tên một số câu lạc bộ dành cho thiếu nhi ở trường hoặc địa phương em. HS có thể nói thêm về lịch hoạt động, ích lợi, ... của câu lạc bộ.  - Gọi HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung bản tin.  - GV giới thiệu bài mới, quan sát giáo viên ghi tên bài đọc: *Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí.*  **2. Khám phá và thực hành***.*  **2.1. Đọc**  **2.1.1. Đọc thành tiếng**  \* Đọc mẫu  - Lưu ý: Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng: tên các câu lạc bộ, số lượng học sinh tham gia, tên tiết mục,…, giáo viên đọc phần giới thiệu về hoạt động của các câu lạc bộ theo thứ tự đã đánh dấu và đọc từ trên xuống, đọc tên câu lạc bộ đến hoạt động.  - GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp câu/đoạn để tìm từ khó đọc, từ khó hiểu, câu dài trong nhóm.  **\***Luyện đọc từ, giải nghĩa từ  - Luyện đọc một số từ ngữ khó: diễn viên, họa sĩ,....  - Y/c chia đoạn  - Gv chốt chia đoạn: 3 đoạn  **\***Luyện đọc câu dài  - Ngày hội / đã thu hút hơn 300 học sinh /và phụ huynh tham gia / với nhiều hoạt động nghệ thuật sáng tạo:  - Ngày hội / kết thúc trong cảm xúc đẹp / của phụ huynh và học sinh toàn trường.  \*Luyện đọc từng đoạn  Tổ chức cho HS đọc nhóm, mỗi bạn 1 đoạn.  **2.1.2.Luyện đọc hiểu**  - Y/c HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận trong nhóm đôi để trả lời câu hỏi.  ( Yêu cầu đọc kĩ từng đoạn để TLCH)  1. Các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân tổ chức hoạt động gì trong tháng 9 ?  2. Những ai tham gia ngày hội?  3. Mỗi câu lạc bộ tổ chức hoạt động gì?  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - GV hướng dẫn HS suy nghĩ và trả lời theo ý kiến của riêng mình.  4.Em thích hoạt động của câu lạc bộ nào nhất? Vì sao?  5.Tìm từ ngữ phù hợp để nhận xét Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí về: Thông tin, cách trình bày.  - Em hãy xem thông tin trên bản tin như thế nào và cách trình bày bản tin ra sao?  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  - Bài đọc Cậu học sinh mới có nội dung gì?  - GV nhận xét và chốt ý đúng.  **Tích hợp GD Quyền con người:**  -Các em học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức để làm gì?  Các em học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức để phát triển tài năng, năng khiếu, sở trường, ước mơ đó chính là chúng ta đang được thực hiện quyền con người, quyền được học tập, rèn luyện phát triển cá nhân.  **2.1.3. Luyện đọc lại.**  - GV yêu cầu HS nhắc lại, xác định được giọng đọc toàn bài.  - Gọi HS nhắc lại nội dung bài.  - GV đọc mẫu đoạn thông tin về hoạt động của câu lạc bộ.  - Cho HS luyện đọc nhóm đôi.  - Cho 2-3 nhóm HS đọc trước lớp.  - Cho HS khá giỏi đọc cả bài.  - GV nhận xét, đánh giá.  **3. Vận dụng**  **3.1. Chia sẻ với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem**  - Gọi HS xác định yêu cầu của bài tập.  - Y/c HS chia sẻ trong nhóm đôi một bản tin em đã được đọc, nghe hoặc xem (có thể mang bản tin hoặc nội dung ghi chép sau khi xem hoặc nghe bản tin tới lớp). Học sinh có thể chia sẻ về :  - Tên bảng tin  - Tên phóng viên  - Nội dung chính của bản tin  - Thông tin bản tin  - Cách trình bày bản tin (nếu có)  - Cho HS chia sẻ bản tin trong nhóm, trước lớp.  - Gọi một vài HS có thể chia sẻ cảm xúc hoặc những điều thú vị, ấn tượng về một bản tin của bạn trong nhóm hoặc trước lớp.  - Gọi HS nhận xét  - GV nhận xét.  - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học  - Chuẩn bị tiết sau | - Chia sẻ cả lớp  + Câu lạc bộ mĩ thuật, câu lạc bộ nhảy, câu lạc bộ kịch, câu lạc bộ sách,….  - HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung.  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV đọc  - HS lắng nghe phát hiện từ khó, dùng bút chì gạch chân vào SGK.  - HS đọc nối tiếp trong nhóm đôi.  - HS nêu từ khó, bổ sung.  - HS luyện đọc: cá nhân - lớp  - HS nêu từ khó hiểu và có thể giải thích theo ý hiểu, bổ sung.  +hoạt cảnh: cảnh diễn bằng người đứng yên trên sân khấu để tượng trưng một sự việc…  - HS phát hiện chia đoạn: 3 đoạn  +Đoạn 1: từ đầu.... sáng tạo:  +Đoạn 2: các hoạt động của câu lạc bộ.  +Đoạn 3: phần còn lại.  - HS trao đổi trong nhóm cách đọc.  - [HS đọc nhận xét, đánh giá mình và bạn.](https://blogtailieu.com/bo-60-tro-choi-power-point)  - 5 HS luyện đọc ngắt nghỉ câu văn dài.  - HS luyện đọc trong nhóm bàn.  - Cá nhân đọc từng đoạn nối tếp trước lớp. Tự đánh giá.  - HS nhận xét, đánh giá.  - Cả lớp đọc thầm bài đọc và TLCH.  - HS trình bày, tự đánh giá.  +1. Ngày 23 tháng 9 năm 2022, các câu lạc bộ của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã tổ chức ra mắt trước toàn trường.  +2. Hơn 300 học sinh và phụ huynh tham gia ngày hội.  +3. Câu lạc bộ Dẫn chương trình: 26 học sinh thử tài dẫn chương trình  - Câu lạc bộ Nhà văn nhí: 18 học sinh tham gia sáng tác thơ, truyện  - Câu lạc bộ Ca sĩ nhí: 30 học sinh tham gia thi hát  - Câu lạc bộ Diễn viên nhí: 15 học sinh diễn hoạt cảnh  - Câu lạc bộ Hoạ sĩ nhí: 23 học sinh thi vẽ bìa sách.  -1-2 HS trả lời câu hỏi.  +4.Em thích hoạt động của câu lạc bộ Nhà văn nhí nhất. Vì em cảm thấy rất thích thú trong việc sáng tác thơ, truyện và em mong ước lớn lên sẽ trở thành một nhà văn.  - HS chia sẻ, nhận xét đánh giá.  +5.Thông tin: rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn.  +Cách trình bày: đẹp mắt, sinh động, hấp dẫn.  - HS nhận xét bổ sung.  +ND: Ban tổ chức Ngày hội Nghệ sĩ nhí của Trường Tiểu học Mùa Xuân đã viết bản tin về lễ ra mắt các câu lạc bộ của trường với nội dung hấp dẫn, hình thức sinh động.  - HS nêu: Giọng đọc rõ ràng, rành mạch, nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng.  - HS nhận xét, bổ sung.  -HS suy nghĩ cá nhân rồi trao đổi nhóm đôi.  -HS trình bày  -Các em học tập, rèn luyện nâng cao kiến thức để phát triển tài năng, năng khiếu, sở trường, ước mơ.  - HS nhắc lại, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc nhóm đôi.  - 2, 3 nhóm đọc, nhận xét, đánh giá.  - 1 HS đọc.  - HS nêu.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi, bổ sung.  VD: Sáng hôm qua, tớ đã đọc Bản tin cuối tuần của phóng viên Sơn Ca. Bản tin thông báo về cuộc thi hát ở trang trại Lúa Mì vào 8 giờ tối Chủ nhật. Cuộc thi đã thu hút hơn 50 ca sĩ đến từ Vương quốc Nắng Hồng. Chung cuộc, ca sĩ Hoạ Mi đã đoạt giải quán quân. Cách trình bày bản tin sinh động, còn có cả hình ảnh cuộc thi.  Sáng nay tớ đã nghe bản tin hàng ngày được thông báo trên loa phường. Bản tin đã thông báo:  sáng nay, tại đường San Hô, học sinh các trường tiểu học toàn thị xã Đại Dương Xanh đã tham gia Ngày hội đi bộ vì môi *trường... Ngày hội đã thu hút sự quan tâm của đông đảo phụ huynh và học sinh.*  *Tối hôm qua, tớ đã xem bản tin chương trình Cặp lá yêu thương trên tivi. Bản tin thông báo là Chương trình Cặp lá yêu thương đã trao tặng quần áo, sách vở,... cho 50 em học sinh vùng lũ. Những món quà nhỏ đã giúp các em bớt khó khăn trước thềm năm học mới.*  - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

---------------------------------------------------------------------

**BÀI 2: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ**

**Tiết 2: Nói và nghe: HỌP NHÓM, TỔ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ được với bạn về một bản tin em đã đọc, nghe hoặc xem.

- Bước đầu biết cách tổ chức và tham gia cuộc họp nhóm để bàn về việc thực hiện một nhiệm vụ giờ lớp phân công.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

- HS: Sách, vở bài tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS hát múa bài hát **“** Mái trường mến yêu”  - GV kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng tựa bài.  **2. Khám phá và thực hành.**  **Nói và nghe**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT và phân tích gợi ý :  - Tên nhiệm vụ được phân công là gì?  - Thời gian thực hiện từ ngày …. đến ngày …  - Em phân công nhiệm vụ của từng bạn là gì?  - Kết quả mong đợi của nhiệm vụ.  - Một nhóm HS làm mẫu theo kĩ thuật Bể cá để các nhóm nhận xét, rút kinh nghiệm.  - Y/c HS tổ chức họp nhóm, có thư kí ghi lại nội dung.  - 2, 3 nhóm HS chia sẻ lại kết quả trước lớp.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng**  - Nêu lại nội dung bài học  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  - Chuẩn bị tiết sau | - HS hát múa vận động theo nhạc.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.  - HS chia sẻ bản tin trong nhóm, trước lớp, nhận xét, đánh giá bổ sung.  - HS chia sẻ, nhận xét.  - HS nghe.  - 1 nhóm thực hiện mẫu  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ, nhận xét đánh giá:  Nhóm em đã họp bàn về nhiệm vụ chuẩn bị tiết mục văn nghệ cho giờ sinh hoạt lớp tuần sau. Thời gian cho nhiệm vụ của chúng em là từ ngày 23 tháng 9 đến ngày 30 tháng 10. Nhóm đã thống nhất bài hát và phân cho bạn Hà là người hát, em cùng bạn An, bạn Mai múa phụ họa. Chúng em mong đợi sẽ có một bài hát múa thật hay cho giờ sinh hoạt lớp tuần tới.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

---------------------------------------------------------------------

**BÀI 2: BẢN TIN NGÀY HỘI NGHỆ SĨ NHÍ**

**Tiết 7 - Viết sáng tạo: VIẾT THÔNG BÁO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện và viết được thông báo ngắn.

- Xoay Cây văn nghệ để chọn và nói được câu về hoạt động của câu lạc bộ đã chọn hoặc câu lạc bộ em thích.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SHS, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu, powerpoint trình chiếu Cây văn nghệ để tổ chức hoạt động.

- HS: Sách, vở bài tập, bảng con, bút màu …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.khởi động**  - GV cho HS hát múa bài” Em yêu trường em”.  - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - Giới thiệu bài mới- Ghi bảng đầu bài.  **2. Khám phá và thực hành***.*  **2.1. Viết sáng tạo: BT 1**  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 1, đọc nội dung thông báo.  - Y/c HS thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý trong nhóm đôi:  a. Thông báo trên của ai viết cho ai?  b. Người viết muốn thông báo những nội dung gì?  c. Người viết đề nghị điều gì?  - Gọi 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. Lưu ý một số nội dung khi viết thông báo.  **2.2. Thực hành viết thông báo( BT 2)**  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 2.  - GV đưa ra một số câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu bài tập:  - Y/c HS chia sẻ viết thông báo.  + Tên thông báo.  + Người tham dự lễ ra mắt.  + Thời gian diễn ra lễ ra mắt.  + Địa điểm diễn ra lễ ra mắt.  + Lời đề nghị.  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. Lưu ý một số nội dung và hình thức trình bày khi viết thông báo.  **2.3. Trao đổi với bạn cách gửi thông báo**  - Gọi HS xác định yêu cầu của BT 3  - Y/c HS thảo thảo luận nhóm đôi.  - Gọi 2, 3 nhóm chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét và gợi ý thêm: phát tờ rơi, dán thông báo, đăng website trường, gửi thư điện tử…  **3. Vận dụng**  - Gọi HS xác định yêu cầu của hoạt động vận dụng.  - GV hướng dẫn cách thực hiện. Em hãy nói theo những gợi ý sau:  + Câu lạc bộ em đã chọn là câu lạc bộ nào?  + Câu lạc bộ ấy tổ chức những hoạt động gì?  + Hoạt động ấy diễn ra khi nào? Ở đâu?  - HS chơi trong nhóm bàn.  - Gọi HS nhận xét đánh giá phần chơi.  - GV nhận xét, đánh giá.  - Nêu lại nội dung bài học.  - Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về nội dung bài học.  - Chuẩn bị tiết sau. | - HS hát múa.  - Mở SGK và ghi tựa bài.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS chia sẻ trong nhóm đôi các câu hỏi theo gợi ý.  +: a. Thông báo trên của Hiệu trưởng viết cho toàn thể phụ huynh.  +b. Người viết muốn thông báo thời gian tựu trường của học sinh là 7 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 8 năm 2022.  +c. Người viết đề nghị phụ huynh đưa học sinh đến trường đầy đủ, đúng giờ.  - HS chia sẻ trước lớp các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS thảo luận nhóm bàn.  - HS chia sẻ. Thông báo gồm các bước:  +Tên thông báo.  + Mời người tham dự lễ ra mắt.Thời gian diễn ra lễ ra mắt.  - Địa điểm diễn ra lễ ra mắt và lời đề nghị.  - Các nhóm chia sẻ, nhóm khác nhận xét, bổ sung về nội dung và hình thức trình bày.  - HS lắng nghe.  Ảnh có chứa văn bản, ảnh chụp màn hình, Phông chữ, số  Mô tả được tạo tự động  - HS đọc, xác định yêu cầu BT  - HS chia sẻ về cách gửi thông báo trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp, bổ sung. DK:  + Thông báo qua loa phát thanh trường: Nhờ cô tổng phụ trách thông báo bằng loa phát thanh.  + Thông báo bằng việc gửi phiếu thông báo đến từng lớp học: Giờ ra chơi, em cùng các bạn gửi phiếu thông báo đến từng lớp học.  - HS lắng nghe.  - HS nêu y/c.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chơi trong nhóm bàn.  *Em chọn câu lạc bộ Họa sĩ nhí. Câu lạc bộ đã tổ chức Cuộc thi Làm thiệp Chào mừng ngày phụ nữ Việt Nam 20 tháng 10. Cuộc thi diễn ra từ ngày 1 tháng 10 đến 15 tháng 10. Kết quả là tìm ra những tấm thiệp được vẽ và trang trí đẹp để tặng mẹ và cô.*  - HS nhận xét đánh giá.  - HS nêu.  - HS làm theo yêu cầu GV.  - HS chuẩn bị. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

**TOÁN**

**TIẾT 12; 13: BẢNG NHÂN 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng nhân 6 và thành lập bảng nhân 6.

- Vận dụng bảng nhân 6 để tính nhẩm

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, ti vi, bài giảng powerpoint. Bộ đồ dùng DH Toán, bảng phụ ghi các bài tập.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, thước kẻ, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” để khởi động bài học.  - GV phổ biến cách chơi:  - GV yêu cầu hs quan sát bức tranh trong sgk nói với bạn về nội dung bức tranh  + Để biết có tất cả bao nhiêu bạn con làm như thế nào ?  + 6 được lấy mấy lần?  + Nêu phép nhân tương ứng  + Nếu thêm 1 ngăn nữa ta có phép nhân nào?  - GV dẫn dắt vào bài mới: Bảng nhân 6 ( tiết1) | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia trò chơi  - Hs quan sát tranh, nói với bạn bên cạnh về những điều quan sát được từ bức tranh: mỗi ngăn có 6 chiếc ba lô, 3 ngăn có 18 ba lô  + lấy 6 + 6 + 6 = 18  + 6 được lấy 3 lần  6 x 3 = 18  6 x 4  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám quá :**  a/ Hướng dẫn Hs thành lập Bảng nhân 6  -Gv yêu cầu Hs lấy ra các tấm thẻ, mỗi thẻ có 6 chấm tròn trong bộ đồ dùng Toán, rồi lần lượt nêu các phép nhân tương ứng  -Gv hướng dẫn hs thực hiện phép nhân 6 x 1  6 được lấy 1 lần. Ta có phép nhân 6 x 1 = 6  + Lần lượt, hs thực hiện các phép nhân:  6 x 2; 6 x 3  - GV yêu cầu HS tìm kết quả của các phép nhân còn lại    - GV nhận xét, tuyên dương  b, GV giới thiệu bảng nhân 6  -GV giới thiệu bảng nhân 6 lên bảng  -GV mời hs đọc, ghi nhớ bảng nhân 6  c, Chơi trò chơi “ Đố bạn”  - GV nhận xét, tuyên dương | - HS lấy các tấm thẻ theo yêu cầu  -HS làm theo mẫu  -Hs thực hiện: 6 được lấy 2 lần.  -Ta có 6 x 2 = 6 + 6 = 12.  -Vậy ta có phép nhân 6 x 2 = 12  6 được lấy 3 lần .Ta có 6 x 3 = 6 + 6 + 6 = 18  Vậy ta có phép nhân 6 x 3 = 18  -Hs thảo luận nhóm 4 để tìm ra kết quả của các phép nhân theo các cách khác nhau:  +Sử dụng thẻ chấm tròn  + Thêm 6 vào kết quả của 6 x 3  Ta được kết quả của 6 x 4 .....  -Hs lắng nghe  - HS quan sát, đọc thầm bảng nhân 6  -2 HS ngồi cùng bàn đọc cho nhau nghe  - HS chơi trò chơi “ Đố bạn”  2 hs ngồi cùng bàn đố nhau trả lời kết quả của các phép tính trong bảng nhân 6. Một hs đọc phép tính, hs kia đọc kết quả, hs nhận xét kết quả. Sau đó đổi vai, một bạn hỏi 1 bạn trả lời HS hỏi 6 x 2 = ? ( TL = 12)  6 x 9 = ? ( TL = 54)  -Hs lắng nghe |
| **3. Thực hành**  Bài 1. Tính nhẩm?  - GV mời 1 HS nêu YC của bài  - Yêu cầu HS tính nhẩm các phép tính trong bảng nhân 6 và hoàn thành bài vào vở.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở, chia sẻ kết quả  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Tính nhẩm  - HS làm vào vở  6 x 2= 12 6 x 8 = 48 6 x 3 = 18  6 x 6 = 36 6 x 5 = 30 6 x 6 = 36  6 x 1 = 6 6 x 9 = 54 6 x 4 = 24  6 x 7 = 42 6 x 10 = 60 6 x 6 = 36  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính  -HS nghe |
| **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức trò chơi “ Hái hoa dân chủ” sau bài học để củng cố bảng nhân 6  6 x 2 = ? 6 x 6 = ?  6 x 5 = ? 6 x 7 = ?  - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trả lời:  6 x 2 = 12  6 x 6 = 36  6 x 5 = 30  6 x 7 = 42 |
|  | |

**TIẾT 2**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để khởi động bài học.  6 x 3 = ?  6 x 8 = ?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  6 x 3 = 18  6 x 8 = 48  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập**  Bài 2. Số?  **-** GV mời 1 HS nêu YC của bài  -GV yêu cầu hs quan sát mẫu, thảo luận cách làm ( nhóm đôi)  + Mỗi hộp bánh có mấy chiếc bánh?  +Tìm số bánh 1 hộp ta làm ntn?  + Tìm số bánh 2 hộp ta làm ntn?  + Tìm số bánh 3 hộp ta làm ntn?  - Yêu cầu học sinh thực hiện các phép nhân, điền kết quả tương ứng vào bảng  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3:  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: (Làm việc nhóm 4)  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Yêu cầu HS vẽ chấm tròn theo yêu cầu và nêu phép nhân để tìm tất cả số chấm tròn  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu: Số  - HS quan sát mẫu và thảo luận cách làm  Hs trả lời:  + Mỗi hộp có 6 chiếc bánh  + 6 x 1 = 6  + 6 x 2 = 12  + 6 x 3 = 18  -HS thực hiện cá nhân, đổi vở kiểm tra bài  -HS nghe  -Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS quan sát tranh làm việc cá nhân, sau đó thảo luận nhóm đôi, nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh.  a, Mỗi hộp có 4 cái bánh, có 6 hộp như vậy. 4 được lấy 6 lần. Ta có phép nhân 4 x 6= 24.Vậy có tất cả 24 cái bánh  b,Mỗi rổ có 4 củ cải, có 4 rổ như vậy. 4 được lấy 4 lần. Ta có phép nhân 4 x 4=16  Vậy có tất cả 16 củ cải  -HS chia sẻ kết quả, lớp lắng nghe, nhận xét  Lắng nghe  - Hãy vẽ vào bảng con 3 nhóm, mỗi nhóm 6 chấm tròn. Nêu phép nhân để tìm tất cả số chấm tròn đó.  - HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm 4  - 2 nhóm nêu kết quả  6 x 3 = 18 ( chấm tròn)  -HS nghe |
| **3. Vận dụng.**  Bài 5a  - GV mời HS đọc bài toán    - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 5b.Kể một tình huống thực tế sử dụng phép nhân trong bảng nhân 6  **-**GV mời HS đọc đề bài  -Gv yêu cầu HS suy nghĩ tìm tình huống sau đó chia sẻ kết quả trước lớp  - Mời HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - Nhận xét tiết học. | -1HS đọc bài toán  - HS nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và cách giải bài toán.  - HS làm vào vở, sau đó đổi vở nhận xét lẫn nhau.  Bài giải  4 luống như thế cô Hoa trồng số cây là:  6 x 4 = 24 (cây)  Đáp số: 24 cây  -Kể một tình huống thực tế sử dụng phép nhân trong bảng nhân 6.  -HS chia sẻ 1 tình huống trong thực tế có sử dụng phép nhân trong bảng nhân 6, ví dụ:  + Mỗi chậu có 6 bông hoa, có 3 chậu hoa nên ta có phép tính 6 x 3 = 18  + Mỗi nhóm có 6 học sinh, có 5 nhóm nên ta có phép tính 6 x 5 = 30  -HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**TIẾT 14: GẤP MỘT SỐ LÊN MỘT SỐ LẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được gấp một số lên một số lần( bằng cách lấy số đó nhân với số lần).

- Vận dụng quy tắc để giải quyết một số bài toán và tình huống gắn với thưc tiễn.

[- Phát triển năng l](https://blogtailieu.com/)ực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Năng [lực giao tiếp toán họ](https://blogtailieu.com/)c thông qua hoạt động khám phá ki[ến thức mới và hoạt động](https://blogtailieu.com/) [giải quyết các bài toá](https://blogtailieu.com/)n.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, Bộ đồ dùng DH Toán, bảng phụ ghi các bài tập.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, thước kẻ, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu hs lấy 1 sợi dây, thảo luận và thực hành lấy ra 1 sợi dây dài gấp 3 lần sợi dây ban đầu  - Lấy đoạn thẳng AB dài 2cm, làm thế nào để lấy ra được đoạn dây dài gấp 3 lần độ dài đoạn thẳng AB  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS thảo luận, chia sẻ cách thực hiện  - HS thảo luận giải quyết vấn đề  -HS lắng nghe |
| **2. Khám phá**  **-** GV nêu bài toán trong SGK:  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - GV tóm tắt bài toán bằng sơ đồ đoạn thẳng  -Vậy để tìm độ dài đoạn thẳng CD, ta làm thế nào?  **-** GV nhận xét, chốt bài làm đúng; lưu ý HS ghi câu trả lời, đơn vị đo, cách trình bày  - Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm thế nào?  **-**GV kết luận.  **-**Gv lấy 1 số ví dụ, chẳng hạn gấp 6 lên 5 lần, ta được 6 x 5 = 30  Gấp 2 lên 4 lần, ta được 2 x 4 = 8 | - HS đọc đề bài: Đoạn thẳng AB dài 2cm, đoạn thẳng CD dài gấp 3 lần đoạn thẳng AB. Hỏi đoạn thẳng CD dài bao nhiêu xăng – ti- mét?  + Đoạn thẳng AB dài 2 cm, đoạn thẳng CD dài gấp 3 lần đoạn thẳng AB  + Tìm độ dài đoạn thẳng CD  -Để tìm độ dài đoạn thẳng CD, ta lấy độ dài đoạn thẳng AB nhân với 3.  - Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS nhắc lại.  - HS trả lời.  -HS lắng nghe  -Hs tự lấy thêm 1 số ví dụ và chia sẻ với bạn. |
| **3. Thực hành**  Bài 1: Số?  - GV đọc đề bài.  - Muốn gấp 1 số lên một số lần ta làm thế nào?  **-** GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Mời HS báo cáo kết quả  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 2:Giải toán lời văn? (Làm việc nhóm 2)  - Mời HS đọc đề bài    -Gọi hs trình bày bài.  -Gv nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc  - Muốn gấp một số lên một số lần, ta lấy số đó nhân với số lần.  - HS đọc bài toán làm vào vở bài tập, sau đó chia sẻ với bạn bên cạnh.   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 2 | 4 | 5 | 3 | 6 | | Gấp số đã cho lên 3 lần | 6 | 12 | 15 | 9 | 18 |   - HS trình bày trước lớp.HS nhận xét    - 1HS đọc đề bài  - HS đọc bài toán nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và cách giải bài toán.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và hoàn thành bài vào vở  Giải  Bình to có số lít nước mơ là:  2 x 5 = 10 (*l*)  Đáp số: 10 *l*  - Hs trình bày, các nhóm nhận xét |
| **4. Vận dụng.**  Bài 5.  -GV mời HS đọc bài toán.  -GV tổ chức cho HS thi giải nhanh tính đúng bài 5  - Nhận xét, tuyên dương  -Nhận xét tiết học | - HS đọc bài toán  -HS thi đua giải nhanh, tính đúng bài toán.  Số em đăng kí học các môn thể thao khác là:  4 x 4 = 16 ( em)  Đáp số: 16 em  - Cả lớp nhận xét.  -Hs lắng nghe |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**TIẾT15;16: BẢNG NHÂN 7 (Tiết 2 tuần 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 7 và thành lập Bảng nhân 7.

- Vận dụng Bảng nhân 7 để tính nhằm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Kế hoạch bài dạy, Bộ đồ dùng DH Toán, bảng phụ ghi các bài tập.

2. HS: SGK, VBT, bảng con, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi Truyền điện để khởi động.  - GV phổ biến cách chơi và luật chơi để ôn bảng nhân 6  - GV nhận xét, tuyên dương.  -GV yêu cầu HS quan sát tranh SGK  **+** Mỗi bó hoa có mấy bông hoa?  + Có mấy bó hoa?  - Mỗi bó hoa có 7 bông hoa. 3 bó hoa như thế sẽ có bao nhiêu bông hoa?  -Hãy viết phép tính nhân số bông hoa rồi tìm kết quả phép nhân.  - GV kết nối vào bài học. | - HS lắng nghe.  - HS tham gia trò chơi  -HS quan sát làm việc cá nhân TLCH  -HS quan sát bức tranh, nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh.  + Mỗi bó hoa có 7 bông hoa.  + Có 3 bó hoa.  7 + 7 + 7 = 21  7 x 3 = 21 |
| **2. Khám phá**:  \* Thành lập bảng nhân 7:  - GV đưa mô hình tấm bìa gắn 7 chấm tròn và  yêu cầu HS cùng thực hiện lấy 1 thẻ có 7 chấm tròn (ĐDDH) và trả lời câu hỏi:  +Tấm thẻ có mấy chấm tròn?  + 7 chấm tròn được lấy mấy lần?  7 được lấy 1 lần nên ta lập được phép nhân:   1. 7 x 1 = 7.     7 được lấy 2 lần nên ta lập được phép nhân:  7 x 2 = 7 + 7 = 14. Gv viết phép tính 7 x 2 lên bảng.  -HD tương tự với 7 x 3  + Em tính kết quả phép nhân 7 x 3 như thế nào?  7 x 3 = 7 x 2 + 7= 21.  - GV yêu cầu HS tìm kết quả của các phép nhân còn lại    - Nhận xét, tuyên dương  -Yêu cầu HS học thuộc bảng nhân 7  - Mời HS đọc bảng nhân 7 | -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  + Tấm thẻ có 7 chấm tròn.  + 7 chấm tròn được lấy 1 lần.  + Vài HS đọc 7 x1 = 7  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  7 được lấy 2 lần.  7 x 2  7 x 2 = 14  Vì 7 x 2 = 7 + 7 = 14 nên 7 x 2 = 14.  + HS đọc 7 x 2 = 14  -HS thực hiện theo yêu cầu của GV và trả lời các câu hỏi:  Vì 7 x 3 = 7 + 7 + 7= 21 nên 7 x 3 = 21.  -HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra kết quả của các phép nhân theo các cách khác nhau:  + Thêm 7 vào kết quả của 7 x 3  Ta được kết quả của 7 x 4 .....  -HS lắng nghe  - HS tự học thuộc bảng nhân 7.  - HS đọc thuộc lòng. |
| **3. Thực hành:**  Bài 1: Tính nhẩm( Làm việc cá nhân):  **-** GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  |  |  |  |   - Mời HS nêu kết quả.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  - Hãy nhận xét về đặc điểm của các phép nhân trong 2 cột cuối.  + Vậy trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích như thế nào?  -Trong phép nhân khi thay đổi thứ tự các thừa số thì tích không thay đổi. | - HS quan sát bài tập, nhẩm tính và trả lời.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | 7 x 2 = 14 | 7 x 9 = 63 |  |  |  | | 7 x 6 = 42  7 x 1 = 7  7 x 7 = 49 | 7 x 10 = 70  7 x 3 = 21  3 x 7 = 21 |  |  |  | | 7 x 8 = 56 | 7 x 4 = 28 |  |  |  | | 7 x 5 = 35 | 4 x 7 = 28 |  |  |  |   -HS khác nhận xét, bổ sung.  - Các thừa số giống nhau nhưng thứ tự của chúng thay đổi, kết quả bằng nhau.  7 x 3 và 3 x 7 đều = 21.  7 x 4 và 4 x 7 đều = 28.  - Tích không thay đổi.  -HS lắng nghe và nhắc lại. |
|  | |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “ Truyền điện” lần lượt đọc các phép tính trong bảng nhân 7 đã học, HS nào đọc chậm hoặc sai là mất lượt chơi để khởi động bài học.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Thực hành**:  Bài 2: Số?  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - GV yêu cầu HS làm vào VBT.  - Mời HS chia sẻ KQ trước lớp.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 3: Nêu phép nhân thích hợp với tranh vẽ GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS trả lời.  + 7 cái bánh như thế có tất cả bao bao nhiêu ngọn nến ?  - GV khuyến khích HS tự đặt câu hỏi tương tự rồi đố bạn trả lời.  - GV mời chia sẻ KQ trước lớp.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 4: Quay kim trên vòng tròn để chọn một số. Thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương.  Bài 5 a: GV yêu cầu HS nêu đề bài.    - Yêu cầu HS làm vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS làm bài vào VBT, đổi vở cho bạn bên cạnh kiểm tra bài lẫn nhau   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số tuần | 1 | 2 | 3 | 6 | 7 | 10 | | Số ngày | 7 | 14 | 21 | 42 | 49 | 70 |   2-3 HS chia sẻ, nhận xét bổ sung.  + Mỗi tuần có 7 ngày, ta có:  1 tuần có số ngày là 7 x 1= 7  2 tuần có số ngày là 7 x 2= 14  - HS quan sát tranh, suy nghĩ viết phép nhân thích hợp vào bảng con.  + Nói cho bạn nghe tình huống và phép nhân phù hợp với bức tranh.  Trên mỗi cái bánh có 7 ngọn nến, có 4 cái bánh như vậy, 7 được lấy 4 lần. Ta có phép nhân 7 x 4 = 28. Vậy có tất cả 28 ngọn nến.  + Trên mỗi cái bánh có 7 ngọn nến, có 7 cái bánh như vậy, 7 được lấy 7 lần. Ta có phép nhân 7 x 7 = 49. Vậy có tất cả 49 ngọn nến.  -HS chia sẻ kết quả trước lớp.HS nhận xét lẫn nhau.  -1 HS đọc yêu cầu  -HS quay kim trên vòng tròn hoặc chọn số bất kì trong vòng tròn và thực hiện phép nhân 7 với số đó rồi nêu kết quả.  -HS nhận xét lẫn nhau.  - 1 HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS đọc đề nói cho nhau nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và cách giải bài toán.    Bài giải  Toàn trường có tất cả số cầu thủ tham gia là:  5 x 7 = 35(cầu thủ)  Đáp số: 35 cầu thủ  - Yêu cầu HS đổi vở cho bạn kiểm tra bài nhau |
| **3. Vận dụng.**  Bài 5b:  -GV yêu cầu HS nêu đề bài.   * -Yêu cầu HS nêu tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7.   -GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu yêu cầu bài toán.  - HS suy nghĩ cá nhân và nêu tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7.   * - HS thi đua nêu các tình huống thực tế có liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 7.   -HS nhận xét. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................................  ......................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................... | |

**Đạo đức**

**TIẾT 3;4: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số quy tắc an toàn thường gặp khi đi trên các phương tiện giao thông.

- Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.

- Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp lứa tuổi.

**-** Năng lực tự chủ và tự học : Nhận ra được tình huống không an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra ý kiến và sắm vai để giải quyết tình huống.

+ Năng lực nhận thức chuẩn mực hành vi : Nêu được một số quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông. Nhận biết được sự cần thiết phải tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.

+ Năng lực đánh giá hành vi của bản thân và người khác : Đồng tình với những hành vi tuân thủ quy tắc an toàn giao thông, không đồng tình với những hành vi vi phạm quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông.

+ Năng lực điều chỉnh hành vi : Tuân thủ quy tắc an toàn giao thông khi đi trên các phương tiện giao thông phù hợp với lứa tuổi.

***Tích hợp :GD ATGT: Tìm hiểu về đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.***

***Tích hợp GD Quyền con người: Quyền được đảm bảo an toàn và bổn phận đối với cộng đồng xã hội.***

- Nhân ái : Sẵn sàng giúp đỡ và hướng dẫn người khác thực hiện quy tắc an toàn giao thông khi đi bộ phù hớp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên : Kế hoạch bài dạy, SGK đạo đức lớp 3,

- Học sinh : SGK đạo đức lớp 3, vở BT đạo đức lớp 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động**:  + Bạn kể tên các phương tiện giao thông mà bạn biết ?  + Bạn đã tham gia phương tiện giao thông nào?  -Gv nhận xét, kết nối bài mới.  **2.** **Khám phá kiến thức mới.**  Hoạt động 1 : Quan sát tranh và nêu một số quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện  giao thông.  - Gv mời hs đọc yêu cầu của hoạt động và chỉ ra được những hành vi an toàn hoặc không an toàn được thể hiện trong 6 tranh trang 10-11 SGK. | -Các phương tiện giao thông như ô tô, xe máy,xe đạp, máy bay, tàu thủy, tàu lửa……  - Các phương tiện giao thông đã tham gia đó là xe máy, xe đạp, ô tô…..  -Hs đọc yêu cầu  -HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm 4 nêu những hành vi cần thực hiện và những hành vi nghiêm cấm thực hiện khi tham gia giao thông. |
| Hành vi cần thực hiện | Hành vi nghiêm cấm thực hiện |
| Đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy, xe đạp điện. | Cấm thò đầu, tay,… ra ngoài cửa khi xe đang chạy. |
| Mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền … | Cấm mở cửa máy bay khi không được phép. |
| Đi xe đúng phần đường quy định. | Cấm chen lấn, xô đẩy khi lên xe buýt. |
| Cài giây an toàn khi đi trên ô tô, máy bay… | Cấm đùa nghịch, leo trèo trên boong tàu, thuyền…. |
| Chỉ xuống xe khi xe đã dừng hẳn. |  |

|  |  |
| --- | --- |
| -Mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.    - Gv chốt : Để an toàn khi tham gia giao thông chúng ta cần phải chấp hành tốt những hành vi cần thực hiện và những hành vi cấm thực hiện.  **\* ATGT:** Tìm hiểu về đi bộ an toàn tại những nơi đường giao nhau.  + Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường giao nhau có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường?  + Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường giao nhau không có có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường?  +Nêu cách các bạn đi qua những nơi đường bộ giao nhau với đường sắt có rào chắn và không có rào chắn?  - GV nhận xét, kết luận.  Hoạt động 2:Nêu những điều có thể xảy ra với việc làm của các bạn trong tranh.  - Yêu cầu HS quan sát 5 tranh trang 11 SGK – nêu nội dung tranh.  - Nêu những điều có thể xảy ra với việc làm của các bạn trong tranh.( Nhóm 4)  - GV mời đại diện mỗi nhóm báo cáo kết quả thảo luận về một tranh.  - Gv nhận xét, chốt những ý kiến trình bày của từng nhóm.  - Vì sao cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông ?  - GV chốt : Cần tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông để đảm bào an toàn cho bản thân và những người xung quanh.  **\* Tích hợp quyền con người:**  *-*Ví sao chúng ta đảm bảo an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông?  -Luật An toàn giao thông ra đời giúp chúng ta thực hiện quyền được đảm bảo an toàn, trong đó phương tiện giao thông ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn của mỗi chúng ta.  Bên canh quyền được đảm bảo an toàn, mỗi chúng ta có bổn phận gì không?  Bổn phận của chúng ta phải thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đối với cộng đồng xã hội chẳng hạn, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, thực hiện đúng luật An toàn giao thông….  - GV yêu cầu HS về nhà :  + Chia sẻ với người thân, gia đình và bạn bè về bài mới học. | -Một số nhóm trình bày. Các nhóm theo dõi nhận xét.  - Hs lắng nghe    - HS quan sát tranh thảo luận nhóm 4 TLCH:  -T1:Nhóm bạn sang đường đúng quy định; Nhóm bạn B chạy băng qua đường khi đèn tín hiệu dành cho người đi bộ bật màu đỏ rất nguy hiểm; Nhóm bạn C và D sang đường tại nơi có hầm đi bộ  - T2: Không có đèn tín hiệu: các bạn đợi  Các phương tiện giao thông đi qua và ra tín hiệu sang đường.  - T3:Người qua đường đứng đợi tàu hoả đi qua.  -T4: Các bạn HS đứng cách đường ray một khoảng cách an toàn 5m đợi tàu hoả đi qua.  - Đại diện các nhóm báo cáo, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS quan sát tranh cá nhân sau đó chia sẻ với bạn bên cạnhvà nêu nội dung các tranh.  - Tranh 1: Bạn học sinh đang đứng trêu đùa một bạn khác khi đi xe buýt đang di chuyển.  - Tranh 2 : Một bạn học sinh đang đứng trên ghế máy bay.  - Tranh 3 : Một bạn hs đang ngồi sau xe máy, dùng ô để che mưa.  - Tranh 4 : Một bạn học sinh đang đứng trên thuyền và cởi áo phao.  - Tranh 5 : 3 bạn hs đi xe đạp dàn hàng ngang,  - HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm 4 thực hiện theo yêu cầu.  - Tranh 1 : Bạn học sinh đó có thể bị ngã và bị thương bất cứ lúc nào, chẳng hạn khi xe phanh gấp, dừng đỗ…  - Tranh 2 : Đây là hành vi bị cấm khi đi trên máy bay. Bạn đó có thể bị ngã, rơi khỏi ghế mỗi khi máy bay bị sóc hoặc khi cất cánh, hạ cánh.  - Tranh 3 : Đây là hành vi rất nguy hiểm, bị pháp luật cấm vì không những gây nguy hiểm cho bản thân, người thân ( bị ngã ) mà còn gây nguy hiểm cho những người tham gia giao thông khác ( bị ô bay trúng người, che khuất tầm nhìn của người đi sau,…)  - Tranh 4 : Hành vi này cấm. Bạn HS này có thể bị ngã xuống nước, nếu không có áo phao có thể bị đuối nước. Khi đứng lên bạn đó có thể làm khuất tầm nhìn của người chèo thuyền, hoặc làm thuyền mất thăng bằng, chòng chành, dẫn đến thuyền bị lật,…  - Tranh 5 : đi xe đạp dàn hàng ngang,  gây cản trở các phương tiện đang tham gia giao thông đi phía sau.  - Đại diện các nhóm báo cáo, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -Hs lắng nghe  -Tuân thủ quy tắc an toàn khi đi trên các phương tiện giao thông để đảm bảo an toàn cho bản thân và những người xung quanh.  -Hs lắng nghe  - HS trả lời  -Vì tuân thủ an toàn giao thông trên các phương tiện chúng ta được đảm bảo an toàn.  -Mỗi chúng ta có bổn phận thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đối với cộng đồng xã hội. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.......................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 2: PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN KHI Ở NHÀ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi học, học sinh sẽ:

- Nêu được một số nguyên nhân dẫn đến cháy nhà và nêu được những thiệt hại có thể xảy ra (về người, về tài sản,...) do hỏa hoạn.

- Phát hiện được một số vật dễ cháy và giải thích được vì sao không được đặt chúng ở gần lửa.

- Thực hành ứng xử trong tình huống giả định khi có cháy xảy ra.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có ý thức phòng tránh hỏa hoạn và tôn trọng những quy định về phòng cháy.

- Biết cách ứng xử trong tình huống có cháy xảy ra ở nhà mình hoặc nhà người khác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Tranh ảnh, tư liệu về một số vụ hỏa hoạn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động.**  - GV mở bài hát “Lính cứu hỏa” để khởi động bài học.  + GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về nội dung gì?  + Công việc của lính cứu hỏa có ích lợi gì?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá và thực hành**  ***1. Xử lí tình huống.***  **-** GV nêu yêu cầu: Em sẽ xử lí thế nào trong tình huống sau.  + Vì sao lại xử lí như vậy?  - GV cho các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Khi bếp ga có mùi ga, nguyên nhân có thể do hở dây dẫn ga hoặc người nấu bếp chưa tắt hẳn bếp. Gặp tình huống này chúng ta bình tĩnh khóa bình ga lại rồi mở các cửa phòng bếp, lấy quạt tay quạt khí ga ra bên ngoài. Tuyệt đối không được bật quạt điện, bóng điện khi ở khu vực bếp có mùi ga.  ***2. Những việc nên và không nên làm để phòng tránh cháy nhà.***  - GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  + Hai bạn nhỏ đang trao đổi với bố mẹ bạn ấy nội dung gì?  + Vì sao bạn lại góp ý với bố mẹ như vậy?  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và bổ sung.  **3. Vận dụng**  **Biết phòng tránh cháy nổ và cách thoát khỏi đám cháy.**  - GV nêu câu hỏi. Sau đó mời các nhóm tiến hành thảo luận và trình bày kết quả.  + Em sẽ làm gì để phòng tránh được cháy tại gia đình nhà mình.  + Nêu cách xử lí khi gặp cháy.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - HS vận động và hát theo bài hát.  - HS trình bày theo suy nghĩ.  + Bài hát nói về công việc cứu hỏa của các chú lính cứu hỏa.  + Dập tắt các đám cháy, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản.  - HS nghe.  - Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Bỏ chạy ra ngoài, tìm sự trợ giúp vì em sợ mùi ga.  + Khóa bình ga, mở cửa sổ cho thoáng phòng bếp rồi báo cho người lớn vì em đã được học cách xử lí khi bếp ga có mùi ga.............  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Học sinh trao đổi nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Hai bạn nhỏ trao đổi với bố mẹ về việc để vật dễ cháy xa nơi bếp nấu (bình xịt côn trùng) và nhắc mẹ đã tắt bếp ga trước khi ra khỏi nhà chưa.  + Vì các bạn đã được tìm hiểu về phòng cháy nên các bạn góp ý với bố mẹ như vậy để phòng tránh cháy nổ.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Học sinh trao đổi nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày:  + Phòng cháy bằng cách: Không để những thứ dễ cháy gần bếp, tắt bếp khi nấu xong, ngắt nguồn điện khi không sử dụng,...  + Thấy có đám cháy thì kêu cứu và tìm cách thoát nhanh khỏi đám cháy. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

...................................................................................................................................................

-----------------------------------------------------------------------

**CHỦ ĐỀ 1: GIA ĐÌNH**

**Bài 3: VỆ SINH XUNG QUANH NHÀ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau khi học, học sinh sẽ:

- Kể được tên một số việc làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Giải thích được một số cách đơn giản tại sao cần phải giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ vệ sinh xung quanh nhà.

- Có ý thức giữ vệ sinh và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**\**GD TKNL&HQ - GD BVMT:***

- Giáo dục học sinh biết mọi người dân dù sống ở đâu cũng đều phải biết giữ gìn môi trường sống xung quanh sạch sẽ. Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,.. Nếu môi trừng xung quanh nhà ở sạch sẽ thì ruồi, muỗi, sâu bọ và các mầm bệnh không có nơi sinh sống, ẩn nấp, không khí sạch sẽ, trong lành giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.

- Thực hiện những hành vi đúng để tránh ô nhiễm do rác thải gây ra đối với môi trường sống.

- Giáo dục HS giữ vệ sinh chung, không xả rác ra môi trường gây ảnh hướng đến môi trường.

**\*Tích hợp GD tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ nguồn nước.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

**- HS:** SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động.**  - GV cho cả lớp nghe bài hát *“Bé quét nhà”* của nhạc sĩ Hà Đức Hậu để khởi động bài học.  + Em bé trong bài hát đã làm gì để giúp đỡ bà, giúp đỡ mẹ?  + Hằng ngày, em và mọi người trong gia đình thường làm gì để giữ vệ sinh xung quanh nhà?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài vào.  **2. Khám phá và thực hành.**  **1. Những việc cần làm để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.**  - Giáo viên chia lớp thành các nhóm, yêu cầu mỗi nhóm quan sát hình 1, 2, 3, 4 trang 16 sách giáo khoa và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  + Kể tên việc làm trong mỗi hình? Nêu lợi ích của những việc làm đó?  - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* GDHS:**  + Nói những việc em đã làm để giữ gìn vệ sinh xung quanh nhà?  - GV chốt: Vệ sinh xung quanh nhà ở, làm cho môi trường xung quanh nhà ở của mình có không khí trong lành, thoáng đãng, sạch sẽ và đẹp hơn.  **2. Lợi ích của việc giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.**  + Quan sát tranh hình 5, 6, 7 trang 17 sách giáo khoa chia sẻ trong nhóm đôi và trả lời câu hỏi theo gợi ý:  H: Việc làm nào trong các hình sau có tác dụng giữ vệ sinh xung quanh nhà? Vì sao?  - GV gọi nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\*** GDHS: Mọi người trong bức tranh sống ở vùng hoặc nơi nào?  - GV chốt. Mọi người dân dù sống ở đâu (thành thị, nông thôn, miền núi, vùng biển) thì chúng ta đều phải biết giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ. Cần phải làm những công việc đó tùy theo sức của mình và phụ thuộc vào điều kiện sống cụ thể nơi mình sinh sống.  **\*Tích hợp GD tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ nguồn nước.**  -Để giữ sạch và tiết kiệm nguồn nước chúng ta cần làm gì?  -GV chốt: Để giữ sạch và tiết kiệm nguồn nước chúng ta cần xử lí nước thải phù hợp, phân loại và xử lí rác thải sinh hoạt đúng cách.  **3. Luyện tập**  \* Yêu cầu HS Liên hệ bản thân  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi  - Giáo viên cho học sinh liên hệ đến môi trường nơi các em đang sống: đường phố, ngõ xóm, bản làng…  H: Tại sao phải giữ gìn xung quanh nhà ở? Nói những việc bạn đã làm để giữ vệ sinh xung quanh nhà ở?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt HĐ.  \* Giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở đem lại rất nhiều lợi ích: đảm bảo được sức khỏe, phòng tránh nhiều bệnh tật,… không khí sạch sẽ, trong lành, giúp em có sức khỏe tốt, học hành hiệu quả hơn.  **4. Vận dụng**  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Nhanh tay - nhanh mắt” để củng cố kiến thức.  - GV nêu luật chơi: Cho HS quan sát tranh thật nhanh, ai biết giơ tay nhanh để giành quyền trả lời.  + Chỉ ra những việc nên/không nên làm giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.  + Lợi ích của việc giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.  - GV cho HS xem 1 đoạn Video: “Chúng ta phải làm gì để bảo vệ môi trường?”  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà thực hiện những điều vừa học vào cuộc sống hằng ngày. | - HS vận động và hát theo bài hát.  + HS trả lời.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm 4 quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý.  + Hình 1: Mọi người đang cùng đang quét dọn để tổng vệ sinh khu phố. Mọi người quét dọn rác cho khu phố sạch sẽ, thoáng mát.  + Hình 2: Bố đang đổ nước bẩn trong chum vãi đi. Vệ sinh đồ dùng để muỗi không có chỗ ẩn nấp dễ gây bệnh.  + Hình 3: Hai ông cháu đang cùng.  nhau quét dọn vệ sinh sân vườn, tỉa cây cảnh khu vực trước cửa nhà mình để có  không gian thoáng đãng và đẹp hơn.  + Hình 4: Dọn dẹp, phát quang bụi rậm xung quanh nhà để ruồi, muỗi không có chỗ ẩn nấp, giũ gìn môi trường xung quanh.  - Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - HS nhận xét đánh giá.  - Lắng nghe.  - 2 - 3 HS nói những việc đã làm để giữ gìn môi trường xung quanh nhà ở.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung HĐ  - Học sinh hoạt động nhóm 2.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.  TL: Hình 5, 6 việc nên làm, hình 7 việc không nên làm vì gây mất vệ sinh xung quanh nhà ở.  + Hình 5: Dọn dẹp, vệ sinh chuồng nuôi bò làm như thế để giữ vệ sinh môi trường xung quanh, ruồi không có chỗ đậu.  + Hình 6: Hai bác đang sửa đường thoát nước thải gần nhà, nhà sẽ sạch đẹp hẳn lên.  + Hình 7: Bạn nữ vứt rác bừa bãi ra ngoài đường không đúng nơi quy định gây mất vệ sinh.  - Đại diện các nhóm nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - 1 - 2 HS nêu lại nội dung.  -HS suy nghĩ rồi trao đổi theo nhóm 4.  -Các nhóm trình bày.  -Để giữ sạch và tiết kiệm nguồn nước chúng ta cần biết cách xử lí nước thải, và rác thải.  -HS nhận xét, bổ sung.  - Cá nhân suy nghĩ  - Chia sẻ nhóm đôi theo hình thức hỏi đáp rồi chia sẻ trước lớp.  - Học sinh liên hệ.  TL: Để đảm bảo về sức khỏe, để phòng tránh bệnh tật,.. môi trường xung quanh nhà thoáng đãng, sạch sẽ, mình đã:  + Vứt rác đúng nơi quy định.  + Thường xuyên quét dọn nhà cửa.  + Nhổ sạch cỏ, cây dại xung quanh nhà ở.  + Phát quang bụi rậm.  + Vệ sinh đồ dùng như chum vãi tránh ruồi, muỗi.  - HS lắng nghe đánh giá lần lượt theo ý trả lời của bạn.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe luật chơi và quan sát tranh.  - Lớp trưởng điều khiển trò chơi, HS tham gia chơi.  - HS xem Video.  + Quét dọn nhà cửa, giữ gìn vệ sinh đường phố, trồng cây xanh, trồng hoa ven đường, vận động mọi người bỏ rác đúng nơi quy định, sử dụng và tiết kiệm nước sạch,…  - Chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

***TIẾT 2 : HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

+ Tìm hiểu cách trang trí lớp học. Lập được kế hoạch trang trí lớp học

+Biết tham gia cùng cô và bạn để trang trí lớp học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3;SGV Hoạt động trải nghiệm 3

– Bảng phụ hoặc giấy A3, giấy A4 hoặc mẫu trang trí lớp, làm lồng đèn, Phiếu đánh giá.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, giấy bìa màu, bút chì, bút màu, thước kẻ, ho dán,...

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2: TÌM HIỂU CÁCH TRANG TRÍ LỚP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **HĐ 1: Khởi động: Hát bài hát “ Lớp chúng mình”.**  - Gv cho HS cả lớp hát, vỗ tay “ Lớp chúng mình”.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.  **HĐ 2: Khám phá:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 6 trong sgk/11, cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa?  - GV gọi một số nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm.  **HĐ 3: Tìm hiểu - Mở rộng:**  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 - 6, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm.  - GV phát phiếu đề xuất trang trí lớp học cho các nhóm:    - GV yêu cầu một số nhóm trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất.  - GV nhận xét, tổng kết.  **Hoạt động 4: Thực hành – Vận dụng:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong sgk/12 và yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, mô tả các cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh. Từ đó nhận xét về sự khác nhau về cách trang trí giữa các góc trong lớp học.  - GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  **HĐ 5: Đánh giá – Phát triển:**  - GV yêu cầu các nhóm làm việc theo nhóm 4-6, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công.  - GV gọi các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp để trang trí các góc của lớp học.  - GV cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét.  - GV tổng kết hoạt động.  **HĐ 7: Lập kế hoạch trang trí lớp học:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK trải nghiệm 3 trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4-6 em lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trên.  - GV gợi ý các nhóm những nội dung để xây dựng kế hoạch trang trí lớp theo mẫu phiếu SGK/13.  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất. Các nhóm khác góp ý, bổ sung.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | - HS cả lớp hát.  - HS đọc yêu cầu.  HS hoạt động nhóm 2 trao đổi với bạn ngồi cạnh mình, trao đổi với bạn về không gian lớp học từ vị trí chỗ ngồi của em và bạn bằng cách trả lời các câu hỏi gợi ý sau:  *1. Em ngồi ở bàn nào?*  *2. Phía trước, phía sau và bên cạnh chỗ em ngồi có những ai?*  *3. Xung quanh lớp học của em được trang trí như thế nào?*  *- Phía trước lớp học em có gì?*  *- Hai bên lớp học của em có gì?*  *- Phía cuối lớp học em có gì?*  *4. Lớp học của em có đặc điểm gì đặc biệt?*  - HS thảo luận nhóm đôi.  - HS báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS hoạt động nhóm 4 - 6, thảo luận và đề xuất ý tưởng trang trí lớp học với các bạn trong nhóm.  - HS hoàn thành phiếu đề xuất trang trí lớp học theo nhóm.  - HS trình bày về nội dung phiếu mà nhóm đã trao đổi và thống nhất.  - HS nghe GV nhận xét, tổng kết.  - HS đọc nhiệm vụ 2 của hoạt động 6 trong sgk/12 và thảo luận nhóm đôi, mô tả các cách trang trí các góc trong lớp học ở 4 tranh:  Tranh 1: Góc sinh nhật, nơi lưu lại ngày sinh của các bạn trong lớp, lời chúc của các bạn trong lớp dành cho bạn sinh nhật.  Tranh 2: Cuối lớp, trang trí báo tường.  Tranh 3: Góc văn học, nơi để sách, truyện của lớp, các đoạn văn, bài văn, bài thơ hay.  Tranh 4: Góc nghề nghiệp, nơi trưng bày sản phẩm thể hiện ước mơ nghề nghiệp của các bạn trong lớp.  - HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung.  - Các nhóm làm việc theo nhóm 4-6, dựa trên Phiếu đề xuất trang trí lớp học đã hoàn thành ở nhiệm vụ 1, các thành viên trong nhóm tiếp tục thảo luận về cách trang trí góc lớp mà nhóm em được phân công.  - HS các nhóm chia sẻ cách trang trí góc của nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  *-* HS tiếp tục làm việc nhóm 4 – 6 em, trao đổi với các bạn trong nhóm về những đồ vật, hình ảnh, hay vật liệu phù hợp để trang trí các góc của lớp học.  - HS các nhóm báo cáo kết quả thảo luận và nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhiệm vụ 1, hoạt động 7 trong SGK trải nghiệm 3 trang 13 và yêu cầu HS làm việc nhóm 4-6 em lập kế hoạch trang trí lớp học theo ý tưởng nhóm đã thống nhất ở các hoạt động trên.  - HS xây dựng kế hoạch trang trí lớp theo mẫu phiếu SGK/13:  + Các thành viên trong nhóm  +Mục tiêu  +Thời gian  + Nội dung (ý tưởng, đồ dùng cần chuẩn bị, tiến trình hoạt động).  - HS các nhóm trình bày kế hoạch đã thống nhất. Các nhóm khác góp ý, bổ sung. |

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 1: EM VÀ TRƯỜNG TIỂU HỌC THÂN YÊU**

***TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP:*** *THAM GIA VUI TẾT TRUNG THU Ở LỚP EM*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết ngày tết Trung thu và ý nghĩa .

- Tham gia vui cùng các bạn , hòa đồng vui vẻ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:**

- Bảng phụ, giấy A3;

**2. Học sinh**

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TUẦN 3 – TIẾT 3: VUI TẾT TRUNG THU Ở LỚP EM**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 8: Vui tết Trung thu ở lớp em:**  - GV tổ chức chương trình vui Tết trung thu cho HS cả lớp. GV có thể cùng phụ huynh chuẩn bị cho các em phá cỗ trung thu tuỳ theo điều kiện của lớp.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS mang ít nhất một loại quả/ bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hồ dán, nguyên liệu làm bánh trung thu.  - GV tổ chức cho HS làm đèn trung thu bằng giấy.  - GV tổ chức cho HS làm bánh trung thu từ các nguyên liệu đã chuẩn bị.  - GV tổ chức cho các nhóm thi trang trí mâm cỗ trung thu.  **-** GV tổ chức cho HS các nhóm bày mâm cỗ trung thu.  - GV tổ chức cho HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất.  - GV cho HS vui phá cỗ trung thu.  - GV tổng kết hoạt động. | - HS mang ít nhất một loại quả/ bánh đến lớp; giấy màu, kéo, hồ dán.  - HS làm đèn trung thu bằng giấy.  - HS các nhóm thi trang trí mâm cỗ trung thu.  - HS các nhóm bày mâm cỗ trung thu.  - HS bình chọn mâm cỗ trung thu đặc sắc nhất.  - HS vui phá cỗ trung thu.  - HS lắng nghe. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................................................................................................................................................**

**Giáo dục thể chất**

**TIẾT 6-8: BIẾN ĐỔI ĐỘI HÌNH TỪ HÀNG DỌC THÀNH**

**MỘT HÀNG NGANG VÀ NGƯỢC LẠI. (3T- Tiết 2; 3 tuần 4)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học động tác biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. CHUẨN BỊ:**

- Giáo viên:  Tranh ảnh động tác biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Điều mong đợi ở học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Tập bài võ 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Lần theo dấu chân”*  TC lần theo dấu chân  **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\*** Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại.  *- Từ một hàng dọc thành một hàng ngang:*  + CB: ĐH một hàng dọc.  + Khẩu lệnh: Thành một hàng ngang đi (chạy) thường … Bước (Chạy)!  *+* Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành một hàng ngang.  *- Từ một hàng ngang trở về một hàng dọc:*  + Khẩu lệnh: Thành một hàng dọc đi (chạy) thường … Bước (Chạy)!  + Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành một hàng dọc.  **III. Hoạt động luyện tập.**  1. Biến đổi đội hình từ một hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại.  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi***“Tập hợp đội hình”*  TC tập hợp đội hình  **IV. Hoạt động kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  4-6 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.      \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |

**TIẾT 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Điều mong đợi ở học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Tập bài võ 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Lần theo dấu chân”*  TC lần theo dấu chân |  | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn. |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\*** Biến đổi đội hình từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại.  - Từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang*:*  + CB: ĐH hai (ba, bốn…) hàng dọc.  + Khẩu lệnh: Thành một hàng ngang đi (chạy) thường … Bước (Chạy)!  *+* Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng của hàng dọc 1 lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành một hàng ngang.  *- Từ một hàng ngang trở về hai (ba, bốn...) hàng dọc:*  + Khẩu lệnh: Thành hai (ba, bốn...) hàng dọc đi (chạy) thường … Bước (Chạy)!  + Động tác: Bắt đầu từ học sinh đầu hàng của hàng ngang lần lượt đi (chạy) thường, đến vị trí của chỉ huy đứng lại tạo thành hai (ba, bốn, …,) hàng dọc.  **III. Hoạt động Thực hành.**  **1. Biến đổi đội hình từ hai (ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Tập hợp đội hình”*  TC tập hợp đội hình  **IV. Hoạt động kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | - Cho HS quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn Thực hành theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs. | - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*      \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời) |

**TIẾT 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Điều mong đợi ở học sinh** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Tập bài võ 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Diệt các con vật có hại”*  **II. Hoạt động Thực hành.**  **1. Biến đổi đội hình từ một (hai, ba, bốn...) hàng dọc thành một hàng ngang và ngược lại.**  *Tập đồng loạt*      *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Tập hợp đội hình”*  TC tập hợp đội hình  **III. Hoạt động kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học (vận dụng).  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  18-22 phút  12-15 phút  2-4 phút  3-5 phút  4-6 phút | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  -Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Hs tập theo Gv.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn Thực hành theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (HS quan sát SGK (tranh) trả lời)  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \* |

**VI. Điều chỉnh sau bài dạy:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................